BỘ CÔNG THƯƠNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

KHOA TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG

BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY

NGÀNH: TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG

MÃ NGÀNH: 7340201

Thành phố Hồ Chí Minh - Năm 2020

BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số 1025QĐ-ĐHCN ngày 26 tháng 08 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh.

Tên chương trình: **TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG**

Trình độ đào tạo: **ĐẠI HỌC CHÍNH QUY**

Ngành đào tạo: **TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG** Mã số: **7340201**

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1.1 Giới thiệu về chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo đại học ngành Tài chính Ngân hàng năm 20218 được kế thừa từ chương trình đào tạo năm 2016 và được bổ sung, điều chỉnh, phát triển để đáp ứng với yêu cầu mới của giáo dục đại học, của người học và của các bên liên quan. Chương trình đào tạo ngành Tài chính Ngân hàng được xây dựng theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học.

Sinh viên học tập tại Khoa Tài chính - Ngân hàng, ngành Tài chính Ngân hàng được đào tạo các kiến thức, kỹ năng và thái độ về chuyên ngành để trở thành một cử nhân ngành Tài chính Ngân hàng chất lượng tốt và đảm trách được các công việc trong lĩnh vực Tài chính Ngân hàng sau khi ra trường.

1.2 Thông tin chung về chương trình đào tạo

- Tên ngành đào tạo:

Tên tiếng Việt : **Tài chính Ngân hàng**

Tên tiếng Anh : **Finance - Banking**

Mã ngành : **7340201**

Trình độ đào tạo : **Đại học**

- Thời gian đào tạo : 4 năm

- Đối tượng sinh viên: Theo quy chế tuyển sinh Đại học và Cao đẳng của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Tên văn bằng sau khi tốt nghiệp: Cử nhân Tài chính Ngân hàng

+ Tiếng Việt: Cử nhân Tài chính Ngân hàng

+ Tiếng Anh: Degree of Bachelor in Finance and Banking

- Đơn vị đào tạo: Trường Đại học Công nghiệp TP. HCM

2. MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH

2.1 Tầm nhìn – Sứ mạng – Mục tiêu chiến lược của Trường Đại học Công nghiệp TP.HCM

2.1.1 Tầm nhìn

Trở thành trường đại học trọng điểm quốc gia có vai trò tiên phong đối với sự phát triển của các trường thuộc Bộ Công Thương, nằm trong nhóm 10 trường đại học hàng đầu của Việt Nam theo định hướng ứng dụng, ngang tầm với các nước tiên tiến trong khu vực về đào tạo nhân lực chất lượng cao.

2.1.2 Sứ mạng

Cung cấp nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao, có kỹ năng nghề nghiệp tiếp cận với thực tiễn trong các lĩnh vực kinh tế, kỹ thuật, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ nhằm tạo ra giá trị vật chất và tinh thần phục vụ đắc lực cho sự phát triển kinh tế - xã hội của ngành và của đất nước một cách có hiệu quả.

2.1.3 Mục tiêu và chính sách chất lượng của Trường

- ✓ Mục tiêu chiến lược

Xây dựng công nghệ quản lý hiện đại, hoàn thành cơ bản các điều kiện đáp ứng yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đóng góp cho xã hội, tạo ra giá trị thực tiễn và hiệu quả từ hoạt động nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ, hợp tác quốc tế.

- ✓ Chính sách chất lượng

Đổi mới, nâng tầm cao mới,
Năng động, hội nhập toàn cầu

(Website: http://iuh.edu.vn/vi/tam-nhin-su-mang-muc-tieu-

2.2 2 Tầm nhìn – Sứ mạng - Chính sách chất lượng của Khoa Tài chính - Ngân hàng

2.2.1 Tầm nhìn

Cùng với tầm nhìn chung của trường Đại học Công nghiệp TP.HCM, Khoa Tài chính - Ngân hàng xây dựng cho mình tầm nhìn như sau:

- Xây dựng khoa theo hướng tiên tiến, hiện đại và hội nhập quốc tế, đáp ứng nhu cầu đào tạo nhân lực trình độ cao cho sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước nói chung và đáp ứng nhu cầu nhân lực cho ngành tài chính - ngân hàng, tài chính doanh nghiệp.... Phấn đấu trở thành địa chỉ đào tạo ngành tài chính, ngân hàng có chất lượng tầm quốc gia và khu vực.
- Đổi mới mục tiêu, phương pháp giảng dạy, phát triển đội ngũ nhà giáo, đáp ứng yêu cầu vừa tăng qui mô, vừa nâng cao chất lượng, hiệu quả và đổi mới phương pháp dạy học, phương pháp quản lý giáo dục đạt bằng với trình độ các trường tiên tiến của cả nước và quốc tế.

- Hoàn chỉnh hệ thống giáo dục đại học theo hướng chuẩn hóa về nội dung chương trình đào tạo, cán bộ giảng dạy, hệ thống các trung tâm mô phỏng kinh tế, ngân hàng...
- Đội ngũ giảng viên của khoa đạt đẳng cấp khu vực và quốc tế, có thể giảng dạy các chương trình đào tạo tiên tiến, hiện đại, trong đó có nhiều chương trình giảng dạy bằng tiếng Anh song song với tiếng Việt.
- Hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên thật sự sâu rộng; liên kết chặt chẽ với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đạt nhiều kết quả có giá trị, thiết thực, phục vụ đào tạo cũng như ứng dụng trong sản xuất kinh doanh nói chung và cho ngành ngân hàng, tài chính nói riêng, đóng góp cho phát triển khoa học, công nghệ. Có nhiều công trình nghiên cứu đạt cấp Bộ, quốc gia, khu vực, và các bài báo quốc tế đăng trên các tạp chí có uy tín.
- Nhiều sinh viên đạt giải học sinh giỏi quốc gia và quốc tế.

2.2.2 Sứ mạng

- Khoa Tài chính – Ngân hàng phấn đấu đào tạo CHẤT LƯỢNG ĐẠT ĐẲNG CẤP QUỐC TẾ đi đôi với môi trường học tập NĂNG ĐỘNG, SÁNG TẠO, HỘI NHẬP TOÀN CẦU.
- Tất cả các chương trình đạo tạo của khoa được xây dựng dựa theo học chế tín chỉ (từ bậc cao đẳng chính quy, liên thông trở lên, ngoại trừ bậc cao đẳng nghề).
- Đào tạo những sinh viên có đạo đức tốt, giỏi nghiệp vụ chuyên môn, đáp ứng được nhu cầu của sự nghiệp Công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước trong thời kỳ hội nhập kinh tế quốc tế, nhu cầu về nhân lực chất lượng cao các ngành tài chính, chứng khoán, ngân hàng.... của xã hội.

2.3 Mục tiêu chương trình

Chương trình đào tạo cử nhân chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng cung cấp cho người học:

- Kiến thức cơ bản và chuyên ngành Tài chính-Ngân hàng để tổ chức, thực hiện các nghiệp vụ liên quan đến dịch vụ ngân hàng, đầu tư, tài chính tại các ngân hàng, tổ chức tài chính, tín dụng và các doanh nghiệp.
- Kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng mềm cần thiết để phát triển trong môi trường đa ngành, đa văn hóa.
- Tư duy phản biện để giải quyết vấn đề và khả năng cập nhật kiến thức đáp ứng thách thức của nghề nghiệp.

3. CHUẨN ĐẦU RA

Sinh viên sau khi tốt nghiệp sẽ đạt được các chuẩn đầu ra sau:

Stt	Nội dung

A	**Vận dụng kiến thức khoa học tự nhiên, khoa học xã hội cơ bản tạo cơ sở nền tảng tiếp thu kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành.**
1	Vận dụng kiến thức khoa học tự nhiên cơ bản (toán/lý/thống kê) thực hiện các tính toán liên quan đến lĩnh vực tài chính – ngân hàng.
2	Vận dụng các kiến thức khoa học xã hội, pháp luật vào các vấn đề có liên quan đến lĩnh vực kinh tế.
3	Vận dụng phương pháp nghiên cứu khoa học để giải quyết vấn đề nghiên cứu
B	**Vận dụng kiến thức kinh tế làm nền tảng tiếp thu kiến thức chuyên ngành hay chuyển đổi chuyên ngành.**
1	Vận dụng kiến thức cơ bản về kinh tế học, quản trị, marketing giải quyết các tình huống liên quan đến lĩnh vực tài chính – ngân hàng.
2	Vận dụng kiến thức về thị trường tài chính, tiền tệ, kế toán, thương mại làm nền tảng cho việc tiếp thu kiến thức chuyên môn chuyên sâu.
C	**Ứng dụng kiến thức hệ thống thông tin và sử dụng công cụ phân tích thống kê trong nghiên cứu và thực tiễn.**
1	Ứng dụng kiến thức hệ thống thông tin, phát triển ứng dụng công nghệ Web và thương mại điện tử nhằm giải quyết các vấn đề có liên quan.
2	Mô tả và xác định quy trình xử lý, bảo mật thông tin hệ thống quản lý trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng.
3	Ứng dụng các công cụ phân tích thống kê vào thực hiện và giải quyết vấn đề liên quan đến Tài chính - Ngân hàng
D	**Thực hiện các nghiệp vụ tài chính; phân tích được các yếu tố ảnh hưởng đến cơ hội đầu tư, xây dựng các dự án đầu tư và ra quyết định**
1	Thực hiện được các nghiệp vụ kế toán tài chính và xác định quy trình kiểm soát nội bộ tại các tổ chức, doanh nghiệp
2	Thực hiện được các nghiệp vụ tài chính, các nghiệp vụ kinh doanh tiền tệ, thanh toán, bảo hiểm, bất động sản
3	Xác định mức thuế theo quy định và có thể diễn giải mục tiêu chính sách thuế.
4	Phân tích được dữ liệu tài chính và các yếu tố ảnh hưởng đến cơ hội đầu tư, đồng thời xây dựng các dự án đầu tư và đưa ra được các quyết định đầu tư.
E	**Thực hiện các nghiệp vụ liên quan đến các dịch vụ ngân hàng, hiểu biết quy trình thực hiện và quản trị rủi ro tại các ngân hàng**
1	Phối hợp thực hiện các hoạt động quảng bá sản phẩm, dịch vụ của ngân hàng.
2	Hiểu nguyên tắc quản trị (vốn, tài sản, kết quả kinh doanh) của ngân hàng thương

	mại.
3	Hiểu quy trình vận hành và các nghiệp vụ của ngân hàng nhà nước.
4	Thực hiện được nghiệp vụ cơ bản trong các tổ chức tài chính trung gian.
F	**Có khả năng cập nhật thông tin, phân tích, tổng hợp vấn đề chuyên môn liên quan đến Tài chính - Ngân hàng.**
1	Phân tích thực trạng các vấn đề nghiên cứu liên quan đế Tài chính- Ngân hàng.
2	Tổng hợp, phân tích và đưa ra các kiến nghị nhằm giải quyết các vấn đề nghiên cứu Tài chính- Ngân hàng.
3	Đánh giá quy trình hoạt động nghiệp vụ của tổ chức tài chính trung gian
G	**Thu thập thông tin, viết báo cáo, truyền đạt kết quả nhằm giải quyết vấn đề liên quan đến lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng**
1	Thu thập thông tin liên quan đến chuyên môn.
2	Phân tích và viết các báo cáo trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng.
3	Truyền đạt kết quả bằng nhiều hình thức khác nhau để giải quyết vấn đề liên quan đến lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng.
H	**Có khả năng giao tiếp, làm việc độc lập, theo nhóm hiệu quả**
1	Có kỹ năng làm việc độc lập và làm việc theo nhóm.
2	Có kỹ năng quản lý một cách hiệu quả
3	Có kỹ năng giao tiếp và thuyết trình
4	Có khả năng sử dụng tin học và tiếng Anh cơ bản trong giao tiếp và trong công việc
I	**Có khả năng tự định hướng phát triển nghề nghiệp.**
1	Có khả năng phân tích được những thách thức nghề nghiệp trong thực tế.
2	Có khả năng tự học, tự định hướng phát triển nghề nghiệp và nâng cao trình độ chuyên môn.
3	Có khả năng tiếp thu, cập nhật các kiến thức mới.
J	**Có hiểu biết và ý thức xã hội, ý thức cộng đồng, có trách nhiệm**
1	Có trách nhiệm và ý thức nghề nghiệp.
2	Có ý thức cộng đồng, có tinh thần hợp tác và rèn luyện thể chất.
3	Có kiến thức cơ bản về an ninh quốc phòng.

4. VỊ TRÍ VIỆC LÀM

Sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng có đủ năng lực làm việc tại các định chế tài chính ngân hàng và phi ngân hàng, các cơ quan quản lý nhà nước , các cơ sở giáo dục đào tạo, viện nghiên cứu và các tổ chức khác, liên quan đến các vị trí công tác như: chuyên viên tín dụng, quan hệ khách hàng, thanh toán quốc tế, kinh doanh ngoại hối, quản lý nguồn vốn, quản lý rủi ro tín dụng, tư vấn tài chính, giao dịch viên, chuyên viên tài chính, môi giới, phân tích đầu tư, tư vấn tài chính và nghiên cứu viên.

5. THÔNG TIN TUYỂN SINH, QUY TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

5.1 Thông tin tuyển sinh

Căn cứ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và thông báo, hướng dẫn của trường Đại học Công nghiệp Tp.HCM.

- Đối tượng tuyển sinh: Học sinh tốt nghiệp PTTH và được xét tuyển theo quy định hướng dẫn của Bộ Giáo dục & Đào tạo.

- Phương thức tuyển sinh:

a) **Xét tuyển thẳng** đối với học sinh giỏi Quốc gia, học sinh giỏi cấp tỉnh/thành phố (môn đạt giải có trong tổ hợp xét tuyển); Học sinh đạt giải các kỳ thi tay nghề cấp quốc gia có nghề đạt giải phù hợp với ngành đăng ký dự tuyển; Học sinh trường chuyên có điểm học lực lớp 10, 11 và học kỳ 1 lớp 12 đạt từ khá trở lên; Học sinh có Chứng chỉ **IELTS** từ 5.0 trở lên hoặc các Chứng chỉ quốc tế khác tương đương trong thời gian còn hiệu lực tính đến ngày 31/07/2020.

b) **Xét tuyển sử dụng kết quả học tập THPT lớp 10, 11 và học kỳ 1 lớp 12** (các môn có trong tổ hợp xét tuyển của ngành xét tuyển tương ứng), ngưỡng nhận hồ sơ là tổng điểm 3 môn trong tổ hợp xét tuyển tối thiểu bằng 19.50 điểm. Điểm từng môn trong tổ hợp xét tuyển được tính như sau: (điểm trung bình cả năm lớp 10 + điểm trung bình cả năm lớp 11 + điểm trung bình học kỳ 1 lớp 12)/3. Ví dụ điểm môn Toán trong tổ hợp xét tuyển được tính: (điểm trung bình cả năm môn Toán lớp 10 + điểm trung bình cả năm môn Toán lớp 11 + điểm trung bình học kỳ 1 môn Toán lớp 12)/3, các môn còn lại được tính tương tự.

c) **Xét tuyển sử dụng kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2020**.

d) **Xét tuyển sử dụng kết quả kỳ thi đánh giá năng lực** do Đại học Quốc Gia TP.HCM tổ chức

Tổ hợp xét tuyển: A00, C01, D01, D90

5.2 Quy trình đào tạo

Quy chế đào tạo sử dụng là quy chế đào tạo theo học chế tín chỉ, tạo điều kiện để sinh viên tích cực, chủ động thích ứng với quy trình đào tạo để đạt được những kết quả tốt nhất trong học tập, rèn luyện.

Chương trình đào tạo được thiết kế 8 học kỳ tương ứng với 4 năm học, gồm 139 tín chỉ. Trong đó thời gian học tập chính thức 4 năm, thời gian học tập tối thiểu 3,5 năm và thời gian học tập tối đa 7 năm.

Mỗi năm học được chia thành 2 học kỳ chính khoảng 15 tuần học, 2 tuần thi, 1 tuần dự trữ và học kỳ phụ khoảng 6 tuần. Trong đó bài kiểm tra giữa kì thường tổ chức từ tuần thứ 7 đến tuần thứ 8, bài kiểm tra cuối kì được tổ chức tuần 17 hoặc 18.

5.3 Điều kiện tốt nghiệp

Sinh viên có đủ các điều kiện sau thì được xét tốt nghiệp:

- Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp, không bị truy cứu trách nhiệm hình sự, hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập;
- Tích lũy đủ số học phần quy định trong chương trình đào tạo;
- Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học đạt từ 2,00 trở lên;
- Có các chứng chỉ giáo dục quốc phòng và giáo dục thể chất;
- Có chứng chỉ tiếng Anh TOEIC 450 (hoặc chứng chỉ quốc tế tương đương)
- Có chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản.

6. ĐỘI NGŨ VÀ CƠ SỞ VẬT CHẤT PHỤC VỤ GIẢNG DẠY

6.1 Đội ngũ giảng dạy

Khoa Tài chính - Ngân hàng có số lượng cán bộ, viên chức, người lao động của Khoa là 44 người trong đó gồm 07 tiến sĩ, 33 Thạc sĩ, 02 Đại học, 01 giáo vụ Đại học, 01 giáo vụ sau đại học do giảng viên kiêm nhiệm, 01 cán bộ Trung tâm mô phỏng trình độ Đại học.

Trong đó, đội ngũ GV tham gia giảng dạy CTĐT ngành Tài chính - Ngân hàng của Khoa Tài chính - Ngân hàng đáp ứng được yêu cầu theo qui định của Luật Giáo dục Đại học và quy định của Thông tư 09/2017/TT-BGDĐT ngày 4/4/2017 của Bộ GD&ĐT gần đạt 100% GV trực tiếp tham gia giảng dạy.

Stt	Vị trí công việc	Trình độ chuyên môn	Số lượng
01	**Giảng viên**	Tiến sĩ	07
		Thạc sĩ	33
		Đại học (đang học cao học)	02
02	**Giáo vụ khoa**		
	Trong đó:		

	Giáo vụ sau đại học	Tiến sĩ	01
	Giáo vụ khoa	Đại học	01
03	**Nhân viên phụ trách phòng mô phỏng**	Đại học	01
		Tổng cộng	**44**

6.2 Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy

Khoa Tài chính Ngân hàng đã trang bị Trung tâm thực hành mô phỏng với các trang thiết bị hiện đại, sử dụng đa dạng các phần mềm liên quan ngành học để phục vụ công tác học tập, nghiên cứu của sinh viên.

TT	Tên phòng	Chức năng	Diện tích (m2)	Trang thiết bị chính
1	D12.01	Thực hành mô phỏng Tài chính-Ngân hàng	198	Máy lạnh LG Inverter; Máy Photo Copy Ricoh Aficio 2075; Máy in Laser trắng đen - HP LaserJet P2055D; Máy Scan - HP Scanjet G4010 Photo Scanner; Màn chiếu điện tử APOLLO; Camera quan sát - Eview NWS03IR; Máy chiếu PT-LB90EA; Máy in kim EPSON LQ300+ II(24 kim); Máy tính VTB; Máy chủ Server Dell R720

7. CHIẾN LƯỢC GIẢNG DẠY VÀ HỌC TẬP

Chiến lược giảng dạy và học tập của Khoa Tài chính - Ngân hàng tiếp cận dựa trên chuẩn đầu ra. Từ chuẩn đầu ra mong đợi của chương trình đào tạo để thiết kế chuẩn đầu ra môn học. Dựa trên chuẩn đầu ra môn học để xây dựng đề cương môn học, phương pháp giảng dạy, phương pháp học tập và các công cụ đánh giá. Sau khi kết thúc môn học tiến hành đánh giá chuẩn đầu ra môn học và tiến đến đánh giá chuẩn đầu ra chương trình để tiến hành cải tiến chương trình đào tạo.

8. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

8.1 Khối lượng kiến thức toàn khóa

Tổng số tín chỉ của chương trình đào tạo: **139TC**

Tổng số tín chỉ không tính vào trung bình chung tích lũy: **18TC**

Tổng số tín chỉ phải tích lũy: **139TC**

Khối lượng kiến thức giáo dục đại cương: **48TC**

- Khối kiến thức cơ bản: 48TC
  + Bắt buộc: 39TC
  + Tự chọn: 9TC

Khối lượng kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: **91TC**

- Khối kiến thức cơ sở ngành: 30TC
  + Bắt buộc: 18TC
  + Tự chọn: 12TC
- Khối kiến thức ngành: 21TC
  + Bắt buộc: 15TC
  + Tự chọn: 6TC
- Khối kiến thức chuyên ngành: 40TC
  + Bắt buộc: 27TC
  + Tự chọn: 3TC
  + Khối kiến thức thực tập và tốt nghiệp: 10TC
- Số tín chỉ Thực hành: 40-41TC # 29%
- Số tín chỉ Lý thuyết: 98-99TC # 71%

8.2 Kế hoạch đào tạo

Tổng số tín chỉ của chương trình đào tạo là 133 tín chỉ, không tính môn tiếng Anh 1 (3 TC) và tiếng Anh 2 (3 TC). Sinh viên thi sát hạch đầu vào theo thể thức thi TOEIC quốc tế, nếu đạt trên 250 điểm thì được miễn tiếng Anh 1, đạt trên 350 điểm được miễn cả tiếng Anh 1 và tiếng Anh 2.

TT	Mã học phần	Tên môn học	Mã môn học	Số tín chỉ	Học phần: học trước (a) tiên quyết (b) song hành (c)	Ghi chú
Tổng số tín chỉ của chương trình đào tạo				**139**		
Học kỳ 1				**17**		
Học phần bắt buộc				**17**		
1	2112012	Triết học Mác - Lê Nin (Philosophy of Marxism and Leninism)	2112012	3(3,0,6)		
2	2112013	Kinh tế chính trị Mác - Lê Nin (Political economics of Marxism and Leninism)	2112013	2(2,0,4)	2112012 (c)	
3	2113431	Toán cao cấp 1 (Calculus 1)	2113431	2(1,2,4)		
4	2120405	Giáo dục thể chất 1	2120405	2(0,4,4)		

		(Physical Education 1)				
5	2120501	Giáo dục Quốc phòng và an ninh 1 (National Defence Education and security 1)	2120501	4(4,0,8)		
6	2131472	Pháp luật đại cương (General Laws)	2131472	2(2,0,4)		
7	2132001	Kỹ năng làm việc nhóm (Teamwork skills)	2132001	2(1,2,4)		
Học phần tự chọn				**0**		
Học kỳ 2				**22**		
Học phần bắt buộc				**19**		
1	2113432	Toán cao cấp 2 (Calculus 2)	2113432	2(1,2,4)		
2	2120406	Giáo dục thể chất 2 (Physical Education 2)	2120406	2(0,4,4)		
3	2120502	Giáo dục Quốc phòng và an ninh 2 (National Defence Education and security 2)	2120502	4(2,4,8)		
4	2111250	Tiếng Anh 1 (English 1)	2111250	3(3,0,6)		
5	2112014	Chủ nghĩa xã hội khoa học (Scientific socialism)	2112014	2(2,0,4)	2112012 (a) 2112013(a)	
6	2127402	Nguyên lý kế toán (Principles of accounting)	2127402	3(3,0,6)		
7	2107404	Kinh tế vi mô (Microeconomic)	2107404	3(3,0,6)		
Học phần tự chọn *(Sinh viên được chọn một trong các học phần sau đây)*				**3**		
1	2110585	Tâm lý học đại cương (Psychology)	2110585	3(2,2,6)		
2	2113439	Xã hội học (Sociology)	2113439	3(2,2,6)		
3	2111491	Cơ sở văn hóa Việt Nam (Introduction toVietnamese Culture)	2111491	3(2,2,6)		
4	2111492	Tiếng Việt thực hành (Vietnamese Language in Use)	2111492	3(2,2,6)		
5	2112011	Âm nhạc- nhạc lý và Guitar căn bản (Music-Music Theory and Guitar Basics)	2112011	3(1,4,6)		
6	2106529	Hội họa (Fine Art)	2106529	3(1,4,6)		
7	2101727	Kỹ năng sử dụng bàn phím và	2101727	3(1,4,6)		

		thiết bị văn phòng (Using keyboard and office equipment skills)				
Học kỳ 3				**22**		
Học phần bắt buộc				**16**		
1	2110508	Kỹ năng giao tiếp (Communication skills)	2110508	3(2,2,6)		
2	2112005	Tư tưởng Hồ Chí Minh (Ho Chi Minh Ideology)	2112005	2(2,0,4)	2112012 (a) 2112013(a) 2112014(a)	
3	2112015	Lịch sử Đảng cộng sản Việt nam (History of Vietnamese Communist Party)	2112015	2(2,0,4)	2112012 (a)	
4	2107409	Kinh tế vĩ mô (Macroeconomic)	2107409	3(3,0,6)	2107404 (a)	
5	2111300	Tiếng Anh 2 (English 2)	2111300	3(3,0,6)	2111250(a)	
6	2107483	Quản trị học (Fundamentals of Management)	2107483	3(2,2,6)		
Học phần tự chọn				**6**		
Nhóm 1 *(Sinh viên được chọn một trong các học phần sau đây)*				**3**		
1	2123800	Môi trường và con người (Environment and Human)	2123800	3(2,2,6)		
2	2107492	Giao tiếp kinh doanh (Business Communications)	2107492	3(2,2,6)		
3	2132002	Kỹ năng xây dựng kế hoạch (Planning Skills)	2132002	3(2,2,6)		
Nhóm 2 *(Sinh viên được chọn một trong các học phần sau đây)*				**3**		
1	2110548	Văn hoá đa quốc gia (Multination cultural)	2110548	3(2,2,6)		
2	2107511	Nghệ thuật lãnh đạo (Leadership)	2107511	3(2,2,6)		
3	2107512	Đạo đức kinh doanh (Business Ethics)	2107512	3(2,2,6)		
4	2127484	Kiểm soát nội bộ (Internal Control)	2127484	3(2,2,6)	2127402 (a)	
Học kỳ 4				**20**		

Học phần bắt buộc				**8**		
1	2113433	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học (Research Methodology)	2113433	2(1,2,4)		
2	2108456	Tài chính doanh nghiệp (Corporate Finance)	2108456	3(3,0,6)	2127402 (a)	
3	2108466	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại (Banking Transactions)	2108466	3(3,0,6)	2108456(c)	
Học phần tự chọn				**12**		
Nhóm 1 *(Sinh viên được chọn một trong các học phần sau đây)*				**3**		
1	2113434	Toán ứng dụng (Applied Mathematics)	2113434	3(2,2,6)		
2	2113435	Phương pháp tính (Numerical Analysis)	2113435	3(2,2,6)		
3	2113436	Hàm phức và phép biến đổi Laplace (Complex Functions and Laplace transforms)	2113436	3(2,2,6)		
4	2113437	Vật lý đại cương (General Physics)	2113437	3(2,2,6)		
5	2113438	Logic học (Logics)	2113438	3(2,2,6)		
Nhóm 2 *(Sinh viên được chọn một trong các học phần sau đây)*				**3**		
1	2110510	Kỹ năng hoạt náo (Cheerleading skills)	2110510	3(2,2,6)		
2	2107468	Quan hệ công chúng (Public Relations)	2107468	3(2,2,6)		
3	2131510	Luật kinh doanh (Business law)	2131510	3(2,2,6)		
4	2127482	Kế toán tài chính (Financial Accounting)	2127482	3(2,2,6)	2127402(a)	
5	2107525	Marketing cơ bản (Principles of Marketing)	2107525	3(2,2,6)		
Nhóm 3 *(Sinh viên được chọn một trong các học phần sau đây)*				**3**		
1	2101641	Phát triển ứng dụng công nghệ Web	2101641	3(2,2,6)		

		(Web-based Application Development)				
2	2101642	Các hệ thống thông minh doanh nghiệp (Business Intelligence Systems)	2101642	3(2,2,6)		
3	2101643	An toàn thông tin (Information Security)	2101643	3(2,2,6)		
4	2101644	Hệ cơ sở dữ liệu và hệ thống thông tin (Database Systems and Information Systems)	2101644	3(2,2,6)		
Nhóm 4 *(Sinh viên được chọn một trong các học phần sau đây)*				**3**		
1	2108455	Thị trường chứng khoán (Stock Market)	2108455	3(2,2,6)		
2	2108453	Nguyên lý bảo hiểm (Theory of Insurance)	2108453	3(2,2,6)	2108456 (a)	
3	2108458	Thị trường tài chính và các định chế tài chính (Financial Markets and Institutions)	2108458	3(2,2,6)		
4	2108471	Tiền tệ ngân hàng (Money and Banking)	2108471	3(2,2,6)		
Học kỳ 5				**19**		
Học phần bắt buộc				**16**		
1	2108470	Thuế (Taxation)	2108470	3(3,0,6)	2108456(a)	
2	2108457	Tài chính doanh nghiệp nâng cao (Advanced Corporate Finance)	2108457	3(3,0,6)	2108456(a)	
3	2108460	Phân tích tài chính doanh nghiệp (Corporate Finance analysis)	2108460	3(2,2,6)	2108456(a)	
4	2127488	Kế toán ngân hàng (Banking Accouting)	2127488	3(2,2,6)	2127402 (a)	
5	2108477	Phân tích và đầu tư chứng khoán (Securities Analysis)	2108477	4(2,**4**,8)	2108456(a)	
Học phần tự chọn *(Sinh viên được chọn một trong các học phần sau đây)*				**3**		
1	2110465	Thương mại điện tử (E-commerce)	2110465	3(2,2,6)		
2	2101666	Phân tích dữ liệu doanh nghiệp (Data Analytics for Business)	2101666	3(2,2,6)		
3	2101665	Hệ thống thông tin quản lý	2101665	3(2,2,6)		

		(Management Information Systems)				
Học kỳ 6				**16**		
Học phần bắt buộc				**13**		
1	2108486	Thực tập doanh nghiệp 1 (Practice in Business 1)	2108486	2(0,4,4)	2108470(a)	
2	2108459	Tài chính quốc tế (International Finance)	2108459	3(3,0,6)	2108456(a)	
3	2108447	Thanh toán quốc tế (International Payment)	2108447	3(2,2,6)		
4	2108469	Mô phỏng ngân hàng thương mại (Banking Simulation)	2108469	2(0,4,4)	2108466(a) 2127488(a)	
5	2108467	Thẩm định tín dụng (Credit Assessment)	2108467	3(3,0,6)	2108460(a) 2108466(a)	
Học phần tự chọn *(Sinh viên được chọn một trong các học phần sau đây)*				**3**		
1	2127615	Kế toán hành chính sự nghiệp (Governmental and Nonprofit Accounting)	2127615	3(3,0,6)	2127402 (a)	
2	2108452	Đầu tư và kinh doanh bất động sản (Real estate investment and business)	2108452	3(2,2,6)	2108486 (c)	
3	2107488	Quản trị dự án đầu tư (Investment Project Management)	2107488	3(2,2,6)		
Học kỳ 7				**18**		
Học phần bắt buộc				**15**		
1	2108448	Kinh doanh ngoại hối (Forex trading)	2108448	3(2,2,6)	2108457 (a)	
2	2108488	Thực tập doanh nghiệp 2 (Practice in Business 2)	2108488	3(0,6,6)	2108467(a)	
3	2108445	Quản trị ngân hàng thương mại (Banking Managerment)	2108445	3(3,0,6)	2108466(a)	
4	2108478	Nghiệp vụ ngân hàng trung ương (Central Bank Transactions)	2108478	3(3,0,6)	2108466(a)	
5	2108468	Hệ thống thông tin TCNH (Finance and Banking Information System)	2108468	3(2,2,6)		
Học phần tự chọn *(Sinh viên được chọn một trong các học phần sau đây)*				**3**		
1	2107507	Marketing ngân hàng (Banking Marketing)	2107507	3(2,2,6)		
2	2127490	Kiểm soát và kiểm toán nội bộ	2127490	3(2,2,6)	2108466(a)	

		trong ngân hàng (Internal Control and Auditing in commercial bank)			2127488(a)	
3	2110546	Giao dịch thương mại quốc tế (International Trade Transaction)	2110546	3(2,2,6)		
Học kỳ 8			**5**			
Học phần bắt buộc			**5**			
1	2108482	Khóa luận tốt nghiệp (Composition)	2108482	5(0,10,10)	2108488 (a)	
2	2199450	Chứng chỉ TOEIC 450 (TOEIC 450)	2199450	0(0,0,0)		
3	2199406	Chứng chỉ tin học (Informatic certification)	2199406	0(0,0,0)		

8.3 Khung chương trình đào tạo

STT	Mã học phần	Học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Khối lượng kiến thức (LT/TH/Tự học)
1. Kiến thức giáo dục đại cương				**48**
Bắt buộc				**39(29,20,78)**
1	2112012	Triết học Mác-Lê Nin	- Cung cấp những hiểu biết có tính căn bản, hệ thống về triết học Mác – Lênin - Xây dựng thể giới quan duy vật và phương pháp luận biện chứng duy vật làm nền tảng cho việc nhận thức các vấn đề, nội dung các môn học khác. - Sinh viên phải nhận thức được thực chất giá trị, bản chất khoa học, cách mạng của triết học Mác - Lênin	3(3,0,6)
2	2112013	Kinh tế chính trị Mác- Lê Nin	- Trang bị cho sinh viên những tri thức cơ bản, cốt lõi của kinh tế chính trị Mác – Lênin trong bối cảnh phát triển kinh tế của đất nước	2(2,0,4)

			và thế giới ngày nay. Đảm bảo tính cơ bản, hệ thống, khoa học, cập nhật tri thức mới, gắn với thực tiễn, tính sáng tạo, kỹ năng, tư duy, phẩm chất người học, tính liên thông, khắc phục trùng lắp, tăng cường tích hợp và giảm tải, lược bớt những nội dung không còn phù hợp hặc những nội dung mang tính kinh viện. - Trên cơ sở đó hình thành tư duy, kỹ năng phân tích, đánh giá và nhận diện bản chất của các quan hệ lợi ích kinh tế trong phát triển kinh tế - xã hội và góp phần giúp sinh viên xây dựng trách nhiệm xã hội phù hợp trong vị trí việc làm và cuộc sống sau khi ra trường. - Góp phần xây dựng lập trường, ý thức hệ tư tưởng Mác – Lênin đối với sinh viên.	
3	2112005	Tư tưởng Hồ Chí Minh	- Sinh viên hiểu được cơ sở, quá trình hình thành, phát triển tư tưởng của Hồ Chí Minh. - Hiểu được tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc; về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; về Đảng Cộng sản Việt Nam; về đoàn kết dân tộc, đoàn kết quốc tế; về Nhà nước, văn hóa, đạo đức và con người mới. - Xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho sinh viên.	2(2,0,4)
4	2112015	Lịch sử Đảng công sản Việt nam	- Trang bị cho sinh viên những tri thức có tính hệ thống về quá trình ra đời, lãnh đạo Cách mạng	2(2,0,4)

			của Đảng Cộng sản Việt Nam từ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân đến cách mạng xã hội chủ nghĩa. Trên cơ sở đó, sinh viên hiểu rõ chủ trương, đường lối, cương lĩnh và quá trình lãnh đạo, thực hiện đổi mới, đưa cả nước quá độ lên Chủ nghĩa xã hội của Việt Nam từ năm 1975 đến nay. - Trên cơ sở trang bị tri thức về lịch sử Đảng, giúp sinh viên nhận thức đúng đắn thực tiễn lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, từ đó nâng cao lòng tự hào, niềm tin của sinh viên vào sự lãnh đạo của Đảng trong quá khứ, hiện tại và tương lai. - Trang bị cho sinh viên phương pháp tư duy khoa học về lịch sử, kỹ năng lựa chọn tài liệu và khả năng vận dụng nhận thức lịch sử vào công tác thực tiễn, phê phán quan niệm sai trái về lịch sử của Đảng Cộng sản Việt Nam.	
5	2112014	Chủ nghĩa xã hội khoa học	- Trang bị cho sinh viên những tri thức cơ bản, cốt lõi nhất của Chủ nghĩa xã hội khoa học, một trong ba bộ phận cấu thành chủ nghĩa Mác – Lênin. - Giúp cho sinh viên nâng cao năng lực hiểu biết thực tiễn và khả năng vận dụng các tri thức nói trên vào việc xem xét, đánh giá những vấn đề chính trị - xã hội của đất nước liên quan đến chủ nghĩa xã hội (CNXH) và con đường đi lên CNXH ở nước ta. - Giúp sinh viên có thái độ chính trị, tư tưởng đúng đắn về môn học	2(2,0,4)

			CNXH nói riêng và nền tảng tư tưởng của Đảng nói chung.	
6	2131472	Pháp luật đại cương	- Giúp cho sinh viên có sự hiểu biết và nắm bắt một cách có hệ thống những vấn đề cơ bản về nhà nước và pháp luật nói chung, các kiến thức cơ bản của một số ngành luật cụ thể trong hệ thống pháp luật Việt Nam nói riêng. - Giúp cho sinh viên có điều kiện thuận lợi hơn khi tiếp cận với các môn học khác có liên quan đến pháp luật; xây dựng ý thức sống, làm việc và thói quen xử sự phù hợp với Hiến pháp và pháp luật.	2(2,0,4)
7	2113431	Toán cao cấp 1	Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về: - Hàm số liên tục, đạo hàm, vi phân của hàm một biến số thực. - Tích phân và ứng dụng tích phân. - Chuỗi số. - Vi phân, cực trị hàm hai biến số	2(1,**2**,4)
8	2113432	Toán cao cấp 2	Cung cấp cho người học kiến thức về: - Ma trận. - Hệ phương trình tuyến tính. - Không gian vector $\mathbb{R}^n$, ánh xạ tuyến tính. Nhằm trang bị cho người học một số phương tiện tính toán, phương pháp giải quyết các vấn đề, giúp ích cho việc học các môn học khác và cho công việc sau này	2(1,**2**,4)
9	2132001	Kỹ năng làm việc nhóm	Môn học này giúp sinh viên: - Tổng hợp được những kiến thức về kỹ năng làm việc nhóm; Thực	2(1,**2**,4)

			hiện được một số kỹ năng, cách thức hoạt động nhóm hiệu quả. - Vận dụng được kỹ năng làm việc nhóm trong học tập, trong công việc một cách hiệu quả. - Hình thành thái độ tích cực trong hoạt động nhóm nhằm đạt hiệu quả cao trong công việc và trong cuộc sống.	
10	2113433	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	Sau khi học xong học phần người học: - Có các kiến thức cơ bản về nghiên cứu khoa học, các phương pháp nghiên cứu khoa học và trình tự logic tiến hành một nghiên cứu khoa học; - Có một số kỹ năng nghiên cứu, kỹ năng đọc, viết học thuật, và một số kỹ năng tư duy; - Có ý thức học tập tích cực, có thái độ trung thực trong nghiên cứu khoa học.	2(1,**2**,4)
11	2111250	Tiếng Anh 1	- Ôn tập kiến thức ngữ pháp cơ bản tiếng Anh về thì, từ loại, cấu trúc câu thường gặp trong đề thi TOEIC. - Sinh viên nhớ cách đọc, cách viết, và nghĩa của ít nhất 1000 từ vựng thường xuất hiện trong đề thi TOEIC. - Nắm được cấu trúc đề thi TOEIC, nội dung và yêu cầu trong từng phần thi. - Có kiến thức/kỹ năng tiếng Anh cần thiết để đạt chuẩn TOEIC 250 nội bộ hoặc quốc tế.	3(3,0,6)

12	2111300	Tiếng Anh 2	- Hoàn thiện kiến thức ngữ pháp cơ bản tiếng Anh về thì, từ loại, cấu trúc câu thường gặp trong đề thi TOEIC. - Nắm được cấu trúc chi tiết từng phần thi và phương pháp hoàn thành đề thi TOEIC với hiệu quả cao nhất trong thời gian quy định. - Có kiến thức/kỹ năng tiếng Anh cần thiết để đạt chuẩn TOEIC 350 nội bộ hoặc quốc tế.	3(3,0,6)
13	2120405	Giáo dục thể chất 1	- Trình bày được những kiến thức cơ bản của bô môn Điền kinh. - Thực hiện được những kỹ năng cơ bản môn chạy cự ly ngắn, nhảy cao. - Vận dụng được kiến thức nền để tiếp thu kiến thức các môn thể thao chuyên sâu	2(0,4,4)
14	2120406	Giáo dục thể chất 2	- Trình bày được những kiến thức cơ bản của môn thể thao đã chọn. - Thực hiện được những kỹ thuật cơ bản của môn đã chọn. - Vân dụng những kiến thức đã học về : Luật thi đấu, thể thức thi đấu, cách tổ chức giải để tổ chức một giải thể thao phong trào.	2(0,4,4)
15	2120501	Giáo dục Quốc phòng và an ninh 1	- Môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh 1 giúp sinh viên hiểu, biết những kiến thức cơ bản về đường lối quân sự của Đảng Cộng sản Việt Nam, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác quốc phòng và an ninh trong tình hình mới. - Xây dựng cho sinh viên có ý thức, thái độ, trách nhiệm, trong xây	4(4,0,8)

			dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân vững mạnh trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.	
16	2120502	Giáo dục Quốc phòng và an ninh 2	- Môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh 2 trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về phòng thủ dân sự và các kỹ năng thực hành về quân sự, hiểu được lịch sử và truyền thống của một số quân, binh chủng quân đội nhân dân Việt Nam sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. - Giáo dục cho sinh viên có bản lĩnh, chính trị vững vàng, ý thức trách nhiệm, tác phong nhanh nhẹn, khoa học, có ý thức tổ chức kỷ luật cao trong sinh hoạt tập thể, cộng đồng và sẵn sàng tham gia lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam trên mọi cương vị công tác.	4(2,4,8)
Tự chọn				**9(5-6,6-8,18)**
Nhóm 1				**3(2,2,6)**
1	2113434	Toán ứng dụng	Cung cấp cho người học kiến thức về: - Phương pháp giải bài toán quy hoạch tuyến tính. - Biến ngẫu nhiên. - Ước lượng, kiểm định giả thiết cho tham số thống kê. - Các phương pháp thống kê nhiều chiều: hồi quy tương quan, ANOVA, PCA. Nhằm trang bị cho người học	3(2,**2**,6)

			phương pháp lập mô hình toán, phương pháp giải quyết một số bài toán tối ưu và phương pháp ước lượng, kiểm định giả thiết thống kê.	
2	2113435	Phương pháp tính	Cung cấp cho người học kiến thức về: - Phương pháp tìm nghiệm gần đúng của phương trình và hệ phương trình tuyến tính cũng như phi tuyến. - Phương pháp tính gần đúng các bài toán vi tích phân mà các phương pháp giải đúng không giải được. - Phương pháp liên tục hóa số liệu rời rạc. Từ đó người học có thể vận dụng những kiến thức này để tính toán trong những bài toán trong chuyên ngành	3(2,**2**,6)
3	2113436	Hàm phức và phép biến đổi Laplace	Môn học cung cấp cho người học các kiến thức: - Phép tính đạo hàm, xét tính giải tích, tích phân hàm biến phức; - Khai triển chuỗi Taylor, chuỗi Laurent, tính thặng dư và ứng dụng để tính tích phân; - Thực hiện được các phép biến đổi Laplace, biến đổi Laplace ngược; - Ứng dụng của phép biến đổi Laplace để giải phương trình vi phân, hệ phương trình vi phân và một số bài toán trong kỹ thuật.	3(2,**2**,6)
4	2113437	Vật lý Đại cương	- Cung cấp cho sinh viên những khái niệm, định luật cơ bản về Cơ học chất điểm, Nhiệt học, Điện từ	3(2,**2**,6)

			học. - Tạo được nền cơ sở, cơ bản cho sinh viên khi học các kiến thức chuyên ngành và thực tế đời sống có liên quan. - Giúp sinh viên giải được các bài toán vật lý có liên quan đến kiến thức chuyên ngành.	
5	2113438	Logic học	Môn học cung cấp cho người học các kiến thức: - Hiểu được chính xác các khái niệm phán đoán, suy luận, chứng minh logic thường dùng; - Trình bày chặt chẽ và nhất quán từ đầu đến cuối tư tưởng của mình, lập luận chặt chẽ, biết cách chứng minh, bác bỏ một vấn đề; nhận biết và chỉ ra được những lập luận ngụy biện; - Biết cách suy luận đúng (hợp logic), có khả năng nhận biết và bác bỏ sai lầm trong suy luận.	3(2,**2**,6)
Nhóm 2				**3(2,2,6)**
1	2123800	Môi trường và con người	Mục đích của môn học là cung cấp cho người học các khái niệm, kiến thức cơ bản về môi trường; Giới thiệu cho người học các vai trò của môi trường tự nhiên, hậu quả và việc xử lý hậu quả của việc làm môi trường bị ô nhiễu; Thông tin cho người học các chương trình, chính sách bảo vệ môi trường trong nước và toàn cầu. Từ đó môn học hướng người học đến việc nâng cao ý thức bảo vệ môi trường.	3(2,**2**,6)
2	2107492	Giao tiếp kinh doanh	- Cung cấp cho sinh viên	3(2,**2**,6)

			những kiến thức cơ bản liên quan đến giao tiếp và giao tiếp trong kinh doanh. - Trang bị cho sinh viên những kỹ năng ứng xử cần thiết trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp cũng như trong công việc hàng ngày. - Rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng thu thập, xử lý dữ liệu, viết báo cáo kế hoạch kinh doanh, viết thư giới thiệu, trao đổi các thông tin qua email và tin nhắn. Phát huy thái độ tích cực của sinh viên trong quá trình học tập qua việc chủ động tham gia các báo cáo chuyên đề, làm việc nhóm và tự tin giải quyết các vấn đề phát sinh, mâu thuẫn trong nhóm cũng như trong cuộc sống hàng ngày.	
3	2132002	Kỹ năng xây dựng kế hoạch	Môn học này giúp sinh viên: - Tổng hợp được các kiến thức cơ bản về kỹ năng xây dựng kế hoạch như: Các khái niệm, phân loại kế hoạch, cấu trúc của một bản kế hoạch, qui trình xây dựng kế hoạch và các phương pháp để xây dựng kế hoạch. - Áp dụng được kỹ năng xây dựng kế hoạch trong học tập và phát triển cá nhân, kế hoạch sản xuất kinh doanh. - Hình thành được kỹ năng phân tích đánh giá và kiểm tra được kết quả thực hiện kế hoạch	3(2,**2**,6)
Nhóm 3				**3(1-2,2-4,6)**

1	2110585	Tâm lý học đại cương	- Hiểu và giải thích được các hiện tượng tâm lý cơ bản của con người theo quan điểm khoa học. - Vận dụng kiến thức tâm lý vào giải quyết các bài tập thực hành, những tình huống xảy ra trong cuộc sống và nghề nghiệp. - Có ý thức trong việc rèn luyện và hoàn thiện nhân cách bản thân	3(2,**2**,6)
2	2113439	Xã hội học	Sau khi học xong học phần người học: - Có các kiến thức cơ bản về các khái niệm, phạm trù xã hội học, các quan điểm lý thuyết xã hội học và các phương pháp nghiên cứu xã hội học; - Hiểu được sự khác biệt về văn hóa, cơ chế điều chỉnh xã hội, quá trình ổn định và biến đổi xã hội; mối quan hệ giữa cá nhân, nhóm/ tổ chức xã hội và xã hội;… - Có khả năng phân tích, đánh giá một số hiện tượng xã hội đã và đang diễn ra trong đời sống xã hội Việt Nam dưới góc độ xã hội học.	3(2,**2**,6)
3	2111491	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Cung cấp cho sinh viên: - Những tri thức cơ bản về văn hóa và văn hóa Việt Nam. - Giúp sinh viên có thái độ yêu mến, trân trọng, giữ gìn và phát huy những giá trị truyền thống văn hóa dân tộc.	3(2,**2**,6)
4	2111492	Tiếng Việt thực hành	Cung cấp cho sinh viên: - Đặc điểm, cấu trúc cơ bản của tiếng Việt. - Nhận biết và khắc phục những sai	3(2,**2**,6)

			sót khi nói, viết, dùng từ, đặt câu. - Trình bày mạch lạc một văn bản, tự tin khi nói và viết tiếng Việt.	
5	2112011	Âm nhạc- nhạc lý và Guitar căn bản	- Nắm được nhạc lý căn bản để đọc được bản nhạc, làm nền tảng cho xướng âm và thực hành các nhạc cụ. - Diễn tấu được đàn guitar ở mức độ cơ bản. - Vận dụng được kiến thức âm nhạc để thưởng thức, cảm thụ các tác phẩm âm nhạc.	3(1,**4**,6)
6	2106529	Hội Họa	Sinh viên khi học xong sẽ: - Hiểu biết cơ bản về một số thể loại tranh và cách đọc hiểu một tác phẩm hội họa. - Tổng hợp được kiến thức và nội dung cơ bản về nguyên tắc bố cục, màu sắc. - Vận dụng được kiến thức cơ bản của hội họa để chép/vẽ được một số tranh ở mức căn bản như: chân dung, tĩnh vật và phong cảnh. - Có ý thức tổ chức kỷ luật tốt, có tinh thần trách nhiệm và ý thức học tập nghiêm túc.	3(1,**4**,6)
7	2101727	Kỹ năng sử dụng bàn phím và thiết bị văn phòng	Lý thuyết: Môn học cung cấp kiến thức căn bản về sử dụng máy tính, thiết bị văn phòng làm nền tảng giúp người học hiểu được tầm quan trọng và vai trò của kỹ năng đánh máy vi tính sử dụng 10 ngón tay. Đồng thời, môn học giúp người học am hiểu các thiết bị văn phòng thường gặp, biết tự chịu trách nhiệm, bảo quản, phát hiện các lỗi thông thường và sửa chữa các thiết	3(1,**4**,6)

			bị này nhằm phục vụ tốt nhất cho công việc văn phòng của mình trong tương lai. Thực hành: Các bài tập thực hành giúp sinh viên ngồi sử dụng máy tính đúng tư thế. Hình thành phong cách gõ phím đúng và nhanh, biết cách sử dụng các phím thông thường, phím số, phím tắt và các phím ký tự đặc biệt sử dụng trong quá trình đánh máy. Vận dụng các kỹ thuật đánh máy sử dụng 10 ngón tay để đánh máy văn bản với tốc độ nhanh và đúng kỹ thuật. Ngoài ra, sinh viên sẽ tiếp cận sử dụng các thiết bị văn phòng thường gặp, biết cách bảo quản, phát hiện, sửa chữa một số lỗi thông dụng.	
2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp				**91**
2.1. Kiến thức cơ sở ngành				**30(24,12,60)**
Bắt buộc				**18(16,4,36)**
1	2107483	Quản trị học	- Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản liên quan đến các hoạt động quản trị để sinh viên có thể thích nghi với môi trường kinh doanh năng động trong một doanh nghiệp. - Trang bị cho sinh viên những kiến thức nền tảng về các chức năng quản trị để sinh viên có thể vận dụng, đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống quản trị cơ bản tại một doanh nghiệp. - Rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng cứng như thu thập, xử lý dữ liệu, viết báo cáo, thuyết trình chuyên đề và các kỹ năng mềm	3(2,**2**,6)

			như kỹ năng làm việc nhóm để có thể hoàn thành nhiệm vụ được giao một cách hiệu quả. - Phát huy thái độ tích cực của sinh viên trong quá trình học như chủ động tham gia các báo cáo chuyên đề, tích cực thảo luận nhóm và tự tin giải quyết các tình huống quản trị.	
2	2107404	Kinh tế vi mô	- Sinh viên hiểu được quy luật cung cầu và cách thức vận hành của thị trường để xác lập giá và sản lượng mua bán của hàng hóa trên thị trường. - Sinh viên có thể giải thích được hành vi của các chủ thể tham gia trên thị trường để tối ưu hóa lợi ích của họ nhằm mang lại mức độ thỏa mãn cao nhất cho các đối tượng. - Sinh viên thực hành và rèn luyện các kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng nói trước đám đông và kỹ năng làm việc nhóm thông qua việc triển khai đa dạng các phương pháp giảng dạy. - Sinh viên có thái độ tích cực đối với môn học.	3(3,0,6)
3	2107409	Kinh tế vĩ mô	- Sinh viên hiểu được cơ bản một số hiện tượng kinh tế vĩ mô diễn ra trong và ngoài nước. - Sinh viên hiểu được các chỉ tiêu thống kê kinh tế quan trọng trong nghiên cứu vĩ mô và hoạch định chính sách. - Sinh viên sẽ có thể hiểu được các chính sách vĩ mô mà Chính phủ thực hiện để can thiệp vào nền	3(3,0,6)

			kinh tế. - Sinh viên có thể rèn luyện các kỹ năng tự học, kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng giao tiếp và kỹ năng làm việc nhóm. - Sinh viên có thái độ tích cực đối với môn học	
4	2110508	Kỹ năng giao tiếp	- Hiểu và phân tích được những vấn đề chung về giao tiếp và các kỹ năng cơ bản trong giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng phỏng vấn tuyển dụng, kỹ năng giao tiếp trong môi trường doanh nghiệp, môi trường đa văn hóa. - Vận dụng được các kiến thức đã học để rèn luyện, phát triển kỹ năng giao tiếp của bản thân vào cuộc sống, học tập và hoạt động nghề nghiệp. Tự tin, chủ động, có trách nhiệm với bản thân, với nhóm làm việc và mọi người xung quanh trong quá trình giao tiếp.	3(2,**2**,6)
5	2127402	Nguyên lý kế toán	Học phần được xây dựng nhằm đào tạo cho người học: - Có kiến thức về khái niệm, nguyên tắc, phương pháp kế toán. - Có khả năng vận dụng khái niệm, nguyên tắc, phương pháp kế toán để đo lường, ghi nhận và trình bày thông tin kế toán. - Có đạo đức và trách nhiệm xã hội.	3(3,0,6)
6	2108456	Tài chính doanh nghiệp	- Cung cấp các kiến thức tổng quan về tài chính doanh nghiệp, giá trị tiền tệ theo thời gian, rủi ro và tỷ suất sinh lợi, định giá chứng khoán và quản trị tài sản ngắn	3(3,0,6)

			hạn trong doanh nghiệp. - Có khả năng thực hiện các nghiệp vụ cơ bản về tài chính doanh nghiệp tại các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế. Có kỹ năng làm việc nhóm.	
Tự chọn				**12(8,8,24)**
Nhóm 1				**3(2,2,6)**
1	2110548	Văn hoá đa quốc gia	- Trình bày và phân tích được những đặc điểm về phong tục tập quán, tôn giáo, tín ngưỡng, các đặc điểm về văn hóa giao tiếp, văn hóa kinh doanh… của Việt Nam và các quốc gia tiêu biểu trên thế giới. - Nhận biết được một số đặc trưng văn hóa nổi bật của các khu vực Châu Á, châu Âu, châu Phi, châu Mĩ. Qua đó, nhận biết được sự khác biệt về văn hóa giữa các châu lục. - Vận dụng được các kiến thức về tôn giáo, văn hóa vào thực tiễn nghề nghiệp. - Nhận thức được ý nghĩa của việc nghiên cứu văn hóa đa quốc gia trong quá trình hội nhập và ảnh hưởng của văn hóa trong các lĩnh vực giao tiếp, kinh doanh. Đồng thời có thái độ tôn trọng các thành tựu văn hóa của nhân loại, tôn trọng đặc trưng văn hóa của mỗi quốc gia	3(2,**2**,6)
2	2107511	Nghệ thuật lãnh đạo	- Trình bày được một số khái niệm về lãnh đạo - Trình bày được một số phong cách lãnh đạo trong DN. - Vận dụng được một số kỹ	3(2,**2**,6)

			năng lãnh đạo để điều hành, xử lý công việc trong DN Giải quyết được một số tình huống liên quan đến công tác điều hành, lãnh đạo trong DN.	
3	2107512	Đạo đức kinh doanh	- Nhận thức được tầm quan trọng của đạo đức trong hoạt động kinh doanh. - Nhận diện và xử lý được các vấn đề đạo đức xuất hiện trong hoạt động kinh doanh. Thiết lập được các hệ thống triển khai đạo đức kinh doanh.	3(2,**2**,6)
4	2127484	Kiểm soát nội bộ	- Có kiến thức về kiểm soát nội bộ, gian lận, khuôn mẫu kiểm soát nội bộ, thiết kế, vận hành và đánh giá kiểm soát nội bộ. - Có khả năng đánh giá các chu trình kinh doanh chủ yếu, đánh giá việc lập và trình bày báo cáo kế toán của một tổ chức	3(2,**2**,6)
Nhóm 2				**3(2,2,6)**
1	2110510	Kỹ năng hoạt náo	- Trang bị cho sinh viên kiến thức, vận dụng được nghệ thuật diễn giảng và nói chuyện trước công chúng - Giảng dạy cho sinh viên nắm bắt được rõ hơn những kỹ năng và phương pháp tổ chức các trò chơi trong tất cả các tình huống khác nhau cho từng đối tượng khách khác nhau. - Cách tổ chức những trò chơi lớn cũng như tổ chức các hội nghị, hội thảo, lửa trại, sân khấu. - Vận dụng kiến thức vào trong	3(2,**2**,6)

			thực tế công việc.	
2	2107468	Quan hệ công chúng	- Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lĩnh vực PR và các hoạt động PR trong doanh nghiệp. - Sinh viên xây dựng được bản kế hoạch cho hoạt động PR cho doanh nghiệp và thực hiện mô phỏng hoạt động PR cho doanh nghiệp. - Sinh viên có khả năng phân tích hiệu quả của một số hoạt động PR trong doanh nghiệp. - Phát triển kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình. - Tích cực hợp tác trong hoạt động nhóm và có tác phong chuyên nghiệp khi thực hiện mô phỏng hoạt động PR cho doanh nghiệp.	3(2,**2**,6)
3	2131510	Luật kinh doanh	Sau khi kết thúc môn học, sinh viên có được cái nhìn tổng quan về các chủ thể kinh doanh tham gia thị trường, có sự hiểu biết rõ ràng về địa vị pháp lý của từng loại chủ thể kinh doanh, có kiến thức chuyên sâu về doanh nghiệp, về hoạt động kinh doanh chuyên ngành như đầu tư, cạnh tranh, hợp đồng ... Sinh viên có khả năng vận dụng quy định của pháp luật kinh doanh chuyên ngành trong hoạt động quản lý, điều hành doanh nghiệp cũng như trong việc xử lý các tình huống kinh doanh cụ thể liên quan đến thành lập, đăng ký kinh doanh, tái cấu trúc, giải thể, phá sản, các hoạt hình thức đầu tư, cạnh tranh, hợp đồng	3(2,**2**,6)

4	2127482	Kế toán tài chính	- Có kiến thức về kế toán tài sản, nợ phải trả, vốn chủ sở hữu, doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh - Có khả năng phân tích tình huống kế toán để đưa ra giải pháp tối ưu. - Có đạo đức và trách nhiệm xã hội.	3(2,**2**,6)
5	2107525	Marketing cơ bản	Sau khi học xong học phần này, sinh viên phải: - Hiểu rõ vai trò của marketing đối với các tổ chức và doanh nghiệp. - Có các kiến thức cơ bản về marketing và các công cụ của marketing mix. - Vận dụng kiến thức marketing vào hoạt động marketing trong tổ chức và doanh nghiệp. - Có kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình và xử lý thông tin. Có thái độ tích cực đối với nhiệm vụ được giao.	3(2,**2**,6)
Nhóm 3				**3(2,2,6)**
1	2101641	Phát triển ứng dụng công nghệ Web	- Cung cấp cho sinh viên các kiến thức, khái niệm liên quan đến dịch vụ trên Internet. - Cung cấp cho sinh viên về kiến thức HTML, CSS trong việc thiết kế website. - Hiện thực được một website từ template cho trước. - Triển khai được website lên môi trường internet. - Cung cấp kiến thức nền tảng cho việc phát triển các ứng dụng website thông qua mã nguồn mở.	3(2,**2**,6)

2	2101642	Các hệ thống thông minh doanh nghiệp	Môn học này trang bị cho sinh viên: - Khái niệm kho dữ liệu, kiến trúc kho dữ liệu - Khả năng vận dụng được giải thuật phân lớp, luật kết hợp, gom nhóm vào các bài toán thống kê và dự báo.	3(2,**2**,6)
3	2101643	An toàn thông tin	Môn học này trang bị cho sinh viên - Các kiến thức tổng quan về các kỹ thuật để đảm bảo an toàn thông tin như mã hóa, chữ ký điện tử, hàm băm, chứng thực và điều khiển truy cập. - Khả năng nhận dạng được các mối đe dọa ảnh hưởng để an toàn thông tin của một tổ chức/các nhân. - Nắm bắt được các quy định pháp lý về an toàn thông tin.	3(2,**2**,6)
4	2101644	Hệ cơ sở dữ liệu và hệ thống thông tin	Môn học này giúp cho sinh viên: - Hiểu và trình bày được vai trò, các chức năng của cơ sở dữ liệu quan hệ và hệ quản trị cơ sở dữ liệu - Mô hình hóa được dữ liệu theo yêu cầu nghiệp vụ của tổ chức, thiết kế, xây dựng và khai thác được cơ sở dữ liệu quan hệ. - Chuẩn hóa được cơ sở dữ liệu.	3(2,**2**,6)
Nhóm 4				**3(2,2,6)**
1	2110465	Thương mại điện tử	- Cung cấp cho sinh viên các kiến thức, khái niệm liên quan đến dịch vụ trên Internet. - Cung cấp cho sinh viên về kiến thức HTML, CSS trong việc thiết	3(2,**2**,6)

			kế website. - Hiện thực được một website từ template cho trước. - Triển khai được website lên môi trường internet. - Cung cấp kiến thức nền tảng cho việc phát triển các ứng dụng website thông qua mã nguồn mở.	
2	2101666	Phân tích dữ liệu doanh nghiệp	Môn học này trang bị cho sinh viên: - Khái niệm kho dữ liệu, kiến trúc kho dữ liệu - Khả năng vận dụng được giải thuật phân lớp, luật kết hợp, gom nhóm vào các bài toán thống kê và dự báo.	3(2,**2**,6)
3	2101665	Hệ thống thông tin quản lý	Môn học này trang bị cho sinh viên - Các kiến thức tổng quan về các kỹ thuật để đảm bảo an toàn thông tin như mã hóa, chữ ký điện tử, hàm băm, chứng thực và điều khiển truy cập. - Khả năng nhận dạng được các mối đe dọa ảnh hưởng để an toàn thông tin của một tổ chức/các nhân. - Nắm bắt được các quy định pháp lý về an toàn thông tin.	3(2,**2**,6)
.2. Kiến thức ngành				**21(17,6,42)**
Bắt buộc				**15(13,2,30)**
1	2108466	Nghiệp vụ Ngân hàng thương mại	- Trình bày được cơ cấu tổ chức của một ngân hàng thương mại, phân loại được NHTM và tổng quan các hoạt động NHTM. -Tính toán được các số liệu để xử lý	3(3,0,6)

			các nghiệp vụ ngân hàng như: huy động vốn, cho vay ngắn hạn, cho vay dài hạn, nghiệp vụ chiết khấu, bảo lãnh, bao thanh toán, thuê tài chính, dịch vụ thanh toán của Ngân hàng thương mại; nghiệp vụ phát hành và thanh toán thẻ, Kinh doanh chứng khoán, bảo hiểm, tư vấn tài chính, tư vấn đầu tư… -Vận dụng kiến thức nghiệp vụ ngân hàng thương mại liên quan đến nội dung đã giới thiệu trong học phần để giải quyết tốt những tình huống phát sinh trong giao dịch -Có kỹ năng làm việc độc lập.	
2	2108457	Tài chính doanh nghiệp nâng cao	cấp cho người học các kiến thức nâng cao về tài chính doanh nghiệp, bao gồm lập dự toán tài chính, thị trường vốn hiệu quả, huy động vốn, chính sách cổ tức và vấn đề sáp nhập, mua lại và thoái vốn. Người học có khả năng thực hiện các nghiệp vụ nâng cao về tài chính doanh nghiệp tại các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế.	3(3,0,6)
3	2108459	Tài chính quốc tế	Môn học này cung cấp: - Hiểu được các vấn đề của môi trường tài chính quốc tế, bao gồm: cán cân thanh toán quốc tế, chu chuyển vốn quốc tế, hoạt động của thị trường tài chính quốc tế. - Xác định tỷ giá hối đoái và các yếu tố ảnh hưởng đến tỷ giá hối đoái; - Hiểu và vận dụng được ba lý thuyết quan trọng IRP, PPP, IFE	3(3,0,6)

			để dự báo tỷ giá và thực hiện kinh doanh chênh lệch giá. - Quản trị được rủi ro tỷ giá hối đoái, bao gồm việc dự báo tỷ giá và phòng ngừa rủi ro tỷ giá. -Có ý thức tự nghiên cứu, làm việc độc lập và làm việc nhóm, có tư duy phân tích, lập luận và vận dụng được lý thuyết.	
4	2108460	Phân tích tài chính doanh nghiệp	- Có kiến thức về các nguyên tắc, phương pháp phân tich dựa trên các thông tin tài chính như Báo cáo tài chính doanh nghiệp, thông tin ngành - Có khả năng vận dụng được kiến thức về phân tích tài chính nhằm đáp ứng thông tin về tài chính doanh nghiệp cho các đối tượng quan tâm trên quan điểm của nhà tài chính - Có khả năng đưa ra các đề xuất, các quyết định tài chính liên quan đến hoạt động doanh nghiệp - Có kỹ năng làm việc nhóm	3(2,**2**,6)
5	2108470	Thuế	Học phần cung cấp: - Lý luận cơ bản về thuế, phân biệt đặc điểm, mục tiêu của từng chính sách thuế để vận dụng phù hợp trong thực tiễn. - Các cách tính thuế đúng, đủ theo chế độ hiện hành. Hiểu nghiệp vụ của ngành và vận dụng chúng vào thực tế công tác chuyên môn. - Kiến thức về chính sách thuế nhằm hiểu, phát hiện và xử lý nghiệp vụ thuế liên quan đến ngành và doanh nghiệp, ứng dụng trong	3(3,0,6)

			xây dựng và lập kế hoạch kinh doanh của doanh nghiệp, hay lập các dự án đầu tư.	
Tự chọn				**6(4,4,12)**
Nhóm 1				**3(2,2,6)**
1	2127615	Kế toán hành chính sự nghiệp	Học phần được xây dựng nhằm đào tạo cho người học: - Có kiến thức về kế toán tiền, hàng tồn kho, tài sản cố định, các khoản phải thu và ứng trước, các khoản thanh toán, các nguồn kinh phí, các khoản thu, các khoản chi, kế toán hoạt động sản xuất kinh doanh trong đơn vị Hành chính sự nghiệp. - Có khả năng vận dụng các kiến thức về kế toán tiền, hàng tồn kho, tài sản cố định, các khoản thanh toán, các nguồn kinh phí, các khoản thu, các khoản chi phí, kế toán hoạt động sản xuất kinh doanh trong đơn vị Hành chính sự nghiệp để đo lường và ghi nhận các nghiệp vụ kinh tế phát sinh. - Có khả năng phân tích các tình huống kế toán để đưa ra giải pháp tối ưu. Có đạo đức và trách nhiệm xã hội.	3(2,**2**,6)
2	2108452	Đầu tư và kinh doanh bất động sản	- Cung cấp kiến thức lý luận tổng quan về bất động sản, thị trường bất động sản; - Các kiến thức về môi trường đầu tư kinh doanh bất động sản - Tính toán và thẩm định được giá của các loại bất động sản;	3(2,**2**,6)

			- Đánh giá hiệu quả các dự án đầu tư và kinh doanh bất động sản.	
3	2107488	Quản trị dự án đầu tư	Môn học này nhằm mục tiêu: - Sinh viên hiểu được dự án đầu tư và tầm quan trọng của dự án đầu tư - Sinh viên có thể tính toán được các cơ hội đầu tư để có thể khởi nhiệp sau này - Sinh viên có thể tham gia vào các nhóm thiết lập hoặc quản trị dự án thực tế Sinh viên có thể vận dụng kiến thức để tư vấn cho ban giám đốc/nhà đầu tư trong lĩnh vực	3(2,**2**,6)
Nhóm 2				**3(2,2,6)**
1	2108453	Nguyên lý bảo hiểm	Môn học cung cấp: - Lý luận về quản trị rủi ro - Lý luận về hoạt động bảo hiểm Kiến thức thực tiễn về một số hoạt động cơ bản của doanh nghiệp bảo hiểm.	3(2,**2**,6)
2	2108458	Thị trường tài chính và các định chế tài chính	(2) Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về các thị trường tài chính và các định chế tài chính (3) Giúp cho người học có khả năng vận dụng được các kiến thức cơ bản về thị trường tài chính và các định chế tài chính, đưa ra được các quan điểm của chính mình về vấn đề tồn tại liên quan đến thị trường tài chính và các định chế tài chính ở Việt Nam. (4) Giúp cho người học có kỹ năng thuyết trình, trình bày quan	3(2,**2**,6)

			điểm của mình về các vấn đề tồn tại liên quan đến thị trường tài chính và các định chế tài chính ở Việt Nam. Đồng thời giúp cho người học có kỹ năng tính toán được giá các chứng khoán trên thị trường tài chính.	
3	2108455	Thị trường chứng khoán	Cung cấp các kiến thức về khái niệm, chức năng, vai trò của thị trường chứng khoán; công ty cổ phần; các loại chứng khoán và quy trình phát hành chứng khoán; quy trình công bố thông tin của tổ chức phát hành chứng khoán; các phương pháp phân tích và đầu tư chứng khoán; cơ chế xác lập giá trên thị trường chứng khoán. - Trang bị kỹ năng đọc được bảng giá chứng khoán, ứng dụng được kỹ thuật giao dịch, quy trình giao dịch tại một thị trường chứng khoán tập trung và vận dụng được các phương pháp phân tích chứng khoán trong thực tế. - Có kỹ năng tự học, tự nghiên cứu tài liệu, làm việc nhóm	3(2,**2**,6)
4	2108471	Tiền tệ ngân hàng	- Cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản về tài chính, tiền tệ, ngân hàng và chính sách tiền tệ - Giúp cho người học có khả năng vận dụng được các lý thuyết cơ bản về tiền tệ, ngân hàng, đưa ra được các quan điểm của chính mình về vấn đề tồn tại liên quan đến tiền tệ, ngân hàng hoặc các chính sách tiền tệ - Giúp cho người học có kỹ năng thuyết trình, trình bày về vấn đề tồn	3(2,**2**,6)

			tại liên quan đến tiền tệ, ngân hàng hoặc các chính sách tiền tệ.	
2.3. Kiến thức chuyên ngành				**40(23,36,80)**
Bắt buộc				**37(21,34,74)**
1	2127488	Kế toán Ngân hàng	Học phần được xây dựng nhằm đào tạo cho người học: - Có kiến thức về kế toán tài sản, nợ phải trả, thu nhập, chi phí và kết quả kinh doanh tại ngân hàng thương mại. - Có khả năng vận dụng kiến thức kế toán về tài sản, nợ phải trả, thu nhập, chi phí để đo lường, ghi nhận các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến nghiệp vụ huy động vốn, nghiệp vụ tín dụng, nghiệp vụ thanh toán tại ngân hàng thương mại. - Có khả năng phân tích, xử lý những tình huống kế toán liên quan đến nghiệp vụ huy động vốn, nghiệp vụ tín dụng, nghiệp vụ thanh toán tại ngân hàng thương mại. - Có đạo đức và trách nhiệm xã hội.	3(2,**2**,6)
2	2108469	Mô phỏng Ngân hàng thương mại	- Phân tích được quy trình xử lý các nghiệp vụ của hoạt động ngân hàng thương mại. - Giải quyết được các nghiệp vụ của hoạt động ngân hàng thương mại trên phần mềm ứng dụngvà tại quầy giao dịch. - Thiết lập được các báo cáo phục vụ cho nhu cầu kiểm tra, giám sát hoạt động ngân hàng.	2(0,4,4)

			- Hình thành ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm với công việc, tinh thần hợp tác và giúp đỡ đồng nghiệp, kỹ năng làm việc độc lập và làm việc theo nhóm.	
3	2108478	Nghiệp vụ Ngân hàng Trung ương	- Trình bày được cơ cấu tổ chức của một ngân hàng trung ương (NHTW) và tổng quan các hoạt động NHTW. -Tính toán được các số liệu để xử lý các nghiệp vụ ngân hàng trung ương như: nghiệp vụ phát hành tiền, thị trường mở, nghiệp vụ tín dụng, thanh toán, nghiệp vụ quản lý ngoại hối, nghiệp vụ thanh tra giám sát NHTM -Vận dụng được chính sách quản lý tín dụng, ngân quỹ, hoạt động ngoại hối tại các ngân hàng, tổ chức tín dụng trong và ngòai nước. - Có kỹ năng làm việc độc lập, theo nhóm.	3(3,0,6)
4	2108467	Thẩm định Tín dụng	- Sinh viên hiểu được quy trình nghiệp vụ thẩm định tín dụng tại ngân hàng thương mại Việt Nam. - Sinh viên có khả năng kiểm tra, phân tích, xử lý tình huống và thẩm định độc lập cơ bản một phương án vay/dự án vốn của khách hàng. - Sinh viên có kiến thức về trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp.	3(3,0,6)
5	2108447	Thanh toán quốc tế	- Có kiến thức về các phương tiện thanh toán, phương thức thanh toán quốc tế. - Vận dụng các phương thức thanh toán trong các giao dịch thương mại.	3(2,**2**,6)

			- Kiểm tra bộ chứng từ và xử lý các tình huống phát sinh trong các giao dịch thương mại và dịch vụ quốc tế - Có kỹ năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm.	
6	2108445	Quản trị Ngân Hàng thương mại	- Có kiến thức chung về quản trị tổng quan các khoản mục trong bảng báo cáo tài chính của ngân hàng thương mại, cơ cấu tổ chức và quản trị nhân sự chung của một ngân hàng thương mại. - Vận dụng các phương pháp cơ bản quản trị vốn tự có, cách tính các hệ số an toàn của một ngân hàng thương mại. - Giải thích được các nội dung cơ bản về thành phần của tài sản Nợ, thành phần của tài sản Có, các thành phần khoản mục doanh thu, chi phí, lợi nhuận của ngân hàng thương mại, đưa ra các phương pháp quản trị cơ bản các thành phần này. - Phân tích được các loại rủi ro của môt ngân hàng thương mại: rủi ro thanh khoản, rủi ro tín dụng, rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất, các loại rủi ro khác. Tử đó, đưa ra các phương pháp quản trị cơ bản các loại rủi ro này	3(3,0,6)
7	2108468	Hệ thống thông tin tài chính ngân hàng	- Có kiến thức về thông tin và hệ thống thông tin Tài chính Ngân hàng - Có kiến thức về mô hình xử lý thông tin trong thanh toán, hệ thống thông tin tự động hóa nghiệp vụ Tài	3(2,2,6)

			chính Ngân hàng. Có khả năng ứng dụng các bài tập tình huống Tài chính Ngân hàng.	
8	2108448	Kinh doanh ngoại hối	- Thực hiện được các nghiệp vụ cơ bản về kinh doanh ngoại hối. - Có khả năng vận dụng kiến thức về thị trường ngoại hối để xác định tỷ giá trong các nghiệp vụ liên quan. - Có khả năng phân tích tình huống và ứng dụng các nghiệp vụ ngoại hối trong kinh doanh và phòng ngừa rủi ro tỷ giá. - Có kỹ năng làm việc độc lập	3(2,**2**,6)
9	2108477	Phân tích và đầu tư chứng khoán	- Hiểu biết cách thức hoạt động và các phương thức giao dịch của thị trường chứng khoán Việt Nam. - Nắm vững các công cụ tài chính được giao dịch trên thị trường chứng khoán Việt Nam và thế giới. - Tính toán mức sinh lời và rủi ro trong đầu tư chứng khoán - Thực hiện bài báo cáo phân tích công ty. - Áp dụng các phương pháp phân tích và định giá chứng khoán để đưa ra quyết định đầu tư. Có kỹ năng phối hợp và làm việc nhóm.	4(2,**4**,8)
10	2108486	Thực tập doanh nghiệp 1	- Cung cấp các kiến thức cơ bản về bất động sản và thị trường bất động sản. - Tìm hiểu giá cả và so sánh giá của các loại bất động sản trên thị trường.	2(0,4,4)

			- Cung cấp các kiến thức cơ bản về thuế và kê khai thuế tại doanh nghiệp. - Tìm hiểu các loại thuế đang áp dụng tại doanh nghiệp và quy trình kê khai thuế thực tế tại doanh nghiệp.	
11	2108488	Thực tập doanh nghiệp 2	- Thiết lập được một bộ hồ sơ vay vốn đầy đủ tại Ngân hàng thương mại. - Đánh giá và lập được một báo cao về tài sản đảm bảo tiền vay của khách hàng - Phân tích được tình hình tài chính, phương án/dự án (quy mô nhỏ) vay vốn của một khách hàng. Xây dựng được một báo cáo thẩm định vay vốn của khách hàng	3(0,6,6)
12	2108482	Khóa luận tốt nghiệp	- Có khả năng thu thập thông tin, viết báo cáo, truyền đạt kết quả và đưa ra các kiến nghị nhằm giải quyết vấn đề liên quan đến lĩnh vực Tài chính ngân hàng . - Vận dụng được kiến thức chuyên ngành Tài chính- Ngân hàng vào thực tế làm việc tại Ngân hàng, các tổ chức tín dụng. Thực hiện được các nghiệp vụ và xác định quy trình vận hành trong ngân hàng/các tổ chức tín dụng/các định chế tài chính trung gian/doanh nghiệp/cơ quan tài chính nhà nước; xác định nguyên tắc trong quản trị tài chính-ngân hàng; Phát hiện và đề xuất được giải pháp xử lý các vấn đề tài chính-ngân hàng. - Có trách nhiệm và đạo đức nghề	5(0,10,10)

			nghiệp, có ý thức nghiên cứu, tìm hiểu học phần và khả năng tự định hướng phát triển nghề nghiệp.	
Tự chọn				**3(2,2.6)**
1	2107507	Marketing ngân hàng	- Có kiến thức cơ bản về marketing ngân hàng. - Vận dụng các kiến thức chuyên ngành marketing ngân hàng vào việc đề xuất các ý tưởng cho ngân hàng. - Thực hiện triển khai kế hoạch marketing ngân hàng.	3(2,**2**,6)
2	2127490	Kiểm soát và kiểm toán nội bộ trong Ngân hàng	– Giải thích được các khái niệm về kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ trong ngân hàng thương mại – Giải thích được quy trình kiểm soát nội bộ – Giải thích được các thông tin trên báo cáo kiểm soát nội bộ và báo cáo kiểm toán nội bộ NHTM – Vận dụng được các kiến thức về KSNB để áp dụng vào các hoạt động trong ngân hàng thương mại. Vận dụng các kiến thức kiểm toán nội bộ để nhận diện, đánh giá và xử lý rủi ro trong cuộc kiểm toán – Có kỹ năng tự nghiên cứu tài liệu và tự thực hiện công việc theo đúng tiến độ – Có thái độ chuẩn mực và ý thức trách nhiệm xã hội Có ý thức học tập suốt đời.	3(2,**2**,6)
3	2110546	Giao dịch trong thương mại quốc tế	Cung cấp những kiến thức căn bản và kinh nghiệm về quản trị ngoại	3(2,**2**,6)

			thương, bao gồm: điều kiện thương mại quốc tế Incoterms, nguyên tắc cơ bản và kỹ thuật về thương lượng hợp đồng ngoại thương; soạn thảo hợp đồng kinh doanh xuất nhập khẩu, hợp đồng chuyển giao công nghệ, hợp đồng gia công quốc tế; chứng từ xuất nhập khẩu; tổ chức thực hiện hợp đồng ngoại thương; thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất nhập khẩu.	

9. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN

Khi thực hiện chương trình đào tạo cần chú ý đến một số vấn đề như sau:

Khi thực hiện chương trình đào tạo cần chú ý đến một số vấn đề như sau:

9.1. Đối với các đơn vị đào tạo

- Phải nghiên cứu chương trình khung để tổ chức thực hiện đúng yêu cầu về nội dung của chương trình.
- Phân công giảng viên phụ trách từng học phần và cung cấp chương trình chi tiết cho giảng viên để đảm bảo ổn định kế hoạch giảng dạy. Chuẩn bị kĩ đội ngũ cố vấn học tập, yêu cầu cố vấn học tập phải hiểu cặn kẽ toàn bộ chương trình đào tạo theo học chế tín chỉ để hướng dẫn sinh viên đăng kí các học phần. - Chuẩn bị đầy đủ giáo trình, tài liệu tham khảo, cơ sở vật chất, để đảm bảo thực hiện tốt chương trình.
- Cần chú ý đến tính logic của việc truyền đạt và tiếp thu các mảng kiến thức, quy định các học phần tiên quyết của các học phần bắt buộc và chuẩn bị giảng viên để đáp ứng yêu cầu giảng dạy các học phần tự chọn.

9.2. Đối với giảng viên

- Khi giảng viên được phân công giảng dạy một hoặc nhiều đơn vị học phần cần phải nghiên cứu kĩ nội dung đề cương chi tiết từng học phần để chuẩn bị bài giảng và các phương tiện đồ dùng dạy học phù hợp.
- Giảng viên phải chuẩn bị đầy đủ giáo trình, tài liệu học tập cung cấp cho sinh viên trước một tuần để sinh viên chuẩn bị trước khi lên lớp.
- Tổ chức cho sinh viên các buổi seminar, chú trọng đến việc tổ chức học nhóm và hướng dẫn sinh viên làm tiểu luận, bài tập theo nhóm…, giảng viên xác định các phương pháp truyền thụ; thuyết trình tại lớp, hướng dẫn thảo luận, giải quyết những vấn đề tại lớp, tại xưởng, tại phòng thí nghiệm và hướng dẫn sinh viên viết thu hoạch.

9.3 Đối với sinh viên

- Phải tham khảo ý kiến tư vấn của cố vấn học tập để lựa chọn học phần cho phù hợp với tiến độ.
- Phải nghiên cứu chương trình học tập trước khi lên lớp để dễ tiếp thu bài giảng.
- Phải đảm bảo đầy đủ thời gian lên lớp để nghe hướng dẫn bài giảng của giảng viên.
- Tự giác trong khâu tự học và tự nghiên cứu, đồng thời tích cực tham gia học tập theo nhóm, tham dự đầy đủ các buổi seminar.
- Tích cực khai thác các tài nguyên trên mạng và trong thư viện của trường để phục vụ cho việc tự học, tự nghiên cứu và làm đồ án tốt nghiệp.
- Thực hiện nghiêm túc quy chế thi cử, kiểm tra, đánh giá.

9.4. Kiểm tra, đánh giá

- Giảng viên và cố vấn học tập phải kiểm soát được suốt quá trình học tập của sinh viên, kể cả ở trên lớp và ở nhà.
- Phải tổ chức thường xuyên việc kiểm tra, đánh giá học phần để góp phần nâng cao chất lượng đào tạo. Giảng viên phải thực hiện đúng theo quy chế của học chế tín chỉ.
- Giảng viên phải kiên quyết ngăn chặn và chống gian lận trong tổ chức thi cử, kiểm tra và đánh giá.

10. PHÊ DUYỆT CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Bản mô tả chương trình này đã được kiểm tra, phê duyệt và ban hành theo đúng quy trình, quy định của Trường Đại học Công nghiệp TP.HCM.